DỰ TOÁN GÓI CHÀO HÀNG
MUA PHỤ TÙNG XE CẨU, XE NÂNG NGƯỜI
(PĐX 308/2022/YCĐX-TBTH)

I PHẦN (LÔ) 01 : PHỤ TÙNG XE CẨU

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thành tiền dự toán (VNĐ)	Giá đã mua		Giá khảo sát					
						Đơn giá (VNĐ)	PO	Đơn giá (VNĐ)	NCC	Đơn giá (VNĐ)	NCC	Đơn giá (VNĐ)	NCC
1	Alternator 12V-135Ah, P/N 19011172 (tham chiếu 07.1A), Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu 70 tấn Terex T775, Mỹ)	Cái	2	23.500.000	47.000.000	13.676.000	474-2013/PTSCMC-KH/MHH-V, Hà Quang	23.694.000	Hải Ngọc				
2	Starter-engine (Delco-Remy series 42MT, type 400, volts 12, rotation CW), P/N 10479021 (tham chiếu 07.3A001), Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu 70 tấn Terex T775, Mỹ)	Cái	1	18.600.000	18.600.000	18.600.000	169-2016/PTSCMC-KH/MHH-V, Hải Ngọc	17.488.300	Hải Ngọc				
3	Clutch, P/N T109123 (thay cho P/N 7170958), Terex-EU/G7/OEM (dùng cho Cẩu bánh lốp 70 tấn Serial number 16199 Terex T775, Mỹ)	Cái	1	47.000.000	47.000.000	41.010.000	85-2021/PTSCMC-KH/MHH-V, Lam Hồng	49.585.000	Hải Ngọc	46.573.840	Lam Hồng		
4	Sheave Assembly (bu-li cap), P/N 718A0226, Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu bánh lốp 70 tấn, Model T775, Terex/USA)	Cái	2	17.500.000	35.000.000	11.190.400	1054-2014/PTSCMC-KH/MHH-V, Hải Ngọc	17.592.900	Hải Ngọc	16.524.504	Lam Hồng	26.500.000	Mipec
5	Switch-wire rope - công tắc hành trình, ngắt cáp, P/N 7097821, Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu 70 tấn bánh lốp T775, Terex/USA)	Cái	2	24.000.000	48.000.000	18.490.800	1054-2014/PTSCMC-KH/MHH-V, Hải Ngọc	24.512.400	Hải Ngọc	23.023.791	Lam Hồng	26.000.000	Mipec
6	Counterweight w/chain - cục tải (gồm xích) của công tắc hành trình ngắt cáp, P/N 7170882, Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu 70 tấn bánh lốp T775, Terex/USA)	Bộ	2	13.700.000	27.400.000			13.479.300	Hải Ngọc	13.761.649	Lam Hồng	14.000.000	Mipec
7	Switch battery disconnect - công tắc cắt mass, P/N 1223-975, Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu 70 tấn bánh lốp T775, Terex/USA)	Cái	6	4.700.000	28.200.000			4.753.900	Hải Ngọc	4.465.455	Lam Hồng		
8	Switch - AC pressure, P/N 08.0583.2025, công tắc áp suất trên hệ thống điều hoà, Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu bánh lốp 75T, Model Quadstar 1075L, Terex/Italia)	Cái	2	2.500.000	5.000.000	2.370.800	280-2017/PTSCMC-KH/MHH-V, Lam Hồng	2.477.800	Hải Ngọc	2.253.203	Lam Hồng	4.200.000	Mipec
9	AC compressor, P/N 08.0583.2014, block lạnh, Terex/EU/G7 (dùng cho cẩu bánh lốp 75T, Model Quadstar 1075L, Terex/Italia)	Cái	2	30.000.000	60.000.000	19.772.600	280-2017/PTSCMC-KH/MHH-V, Lam Hồng	30.584.600	Hải Ngọc	28.699.547	Lam Hồng	41.000.000	Mipec

			Số	Đơn giá	Thành tiền	Giá đã mua		Giá khảo sát					
10	Press cable kit, PN 07.0492.0324, bộ ru-lô tỳ cáp, Terex/EU/G7 (dùng cho xe cẩu 75 tấn, Model Quadstar 1075l, Terex/Ý)	Bộ	2	55.000.000	110.000.000	37.949.000	04-2018/PTSCMC-KH/MHH-V, Hải Đông	55.192.300	Hải Ngọc	51.790.384	Lam Hồng	62.000.000	Mipec
13	Pressure switch, P/N 1223-1060, công tắc điều khiển khí nén, Terex-EU/G7/OEM (dùng cho cẩu bánh lốp 70 tấn Terex T775, Mỹ)	Cái	4	800.000	3.200.000			817.700	Hải Ngọc	662.466	Lam Hồng		
14	Pressure switch, P/N 1223-547, công tắc điều khiển khí nén, Terex-EU/G7/OEM (dùng cho cẩu bánh lốp 70 tấn Terex T775, Mỹ)	Cái	4	1.600.000	6.400.000			1.699.500	Hải Ngọc	1.376.784	Lam Hồng		
15	Tee valve, P/N 1219-55, van 1 chiều khí nén, Terex-EU/G7/OEM (dùng cho cẩu bánh lốp 70 tấn Terex T775, Mỹ)	Cái	2	160.000	320.000			157.900	Hải Ngọc	168.325	Lam Hồng		
I	**Tổng giá trị, chưa bao gồm thuế GTGT (VNĐ)**				**436.120.000**								
II	Thuế GTGT 10% (VNĐ)				43.612.000								
III	Tổng giá trị, đã bao gồm thuế GTGT (VNĐ)				479.732.000								
IV	**Dự toán, làm tròn (VNĐ)**				**480.000.000**								

II PHẦN (LÔ) 02 : PHỤ TÙNG XE NÂNG NGƯỜI

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (VNĐ)	Thành tiền dự toán (VNĐ)	Giá đã mua		Giá khảo sát					
						Đơn giá (VNĐ)	PO	Đơn giá (VNĐ)	NCC	Đơn giá (VNĐ)	NCC	Đơn giá (VNĐ)	NCC
11	Tire and wheel assy - foam RH, P/N 88258, bộ bánh xe bên phải, xuất xứ Genie - EU/G7 (dùng cho xe nâng người Genie Z80/60 sản xuất năm 2012, số serial Z8012-3386, Genie/USA)	Bộ	1	146.000.000	146.000.000			143.882.200	Hải Ngọc	146.900.000	Lam Hồng		
12	Tire and wheel assy - foam LH, P/N 88259, bộ bánh xe bên trái, xuất xứ Genie - EU/G7 (dùng cho xe nâng người Genie Z80/60 sản xuất năm 2012, số serial Z8012-3386, Genie/USA)	Bộ	1	146.000.000	146.000.000			143.882.200	Hải Ngọc	146.900.000	Lam Hồng		
16	Lốp đặc bánh xe kích thước 28x9-15, lắp cho niềng xe (RIM) 7.00-15 của bánh sau xe nâng 5 tấn, Bridgestone/Japan (dùng cho xe nâng 5T Hyster H5.0FT, England)	Cái	4	11.000.000	44.000.000	7.900.000	48-2022/PTSCMC-KH/MHH-V, Thái Anh Tuấn	9.724.000	Hải Ngọc	13.168.000	Lam Hồng		
I	**Tổng giá trị, chưa bao gồm thuế GTGT (VNĐ)**				**336.000.000**								
II	Thuế GTGT 10% (VNĐ)				33.600.000								
III	Tổng giá trị, đã bao gồm thuế GTGT (VNĐ)				369.600.000								

			Số	Đơn giá	Thành tiền	Giá đã mua		Giá khảo sát					
IV	**Dự toán, làm tròn (VNĐ)**				**370.000.000**								

KIỂM TRA

Bùi Thành Sơn

NHÂN VIÊN MUA SẮM

Đỗ Xuân Nam